

Bản án số: **40/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/8/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Lam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Hà.

Ông Nguyễn Văn Ngư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Mộng Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/2/2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/8/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Thạch Thị V.** Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông **Lâm Hoàng T** (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm A, phường B, thành phố X, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/10/2021 nguyên đơn bà Thạch Thị V trình bày: Bà Thạch Thị V và ông Lâm Hoàng T tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2016, có giấy chứng nhận kết hôn số 34 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện C cấp ngày 09/3/2016.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc và có chung 02 đứa con chung tên Lâm Nhã V1, sinh ngày 01/7/2016 và Lâm Nhã U, sinh ngày 11/10/2020. Nhưng đến đầu năm 2020 vợ chồng luôn bất đồng ý kiến, hay cự cãi với nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không cải thiện được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng hai người vẫn không có tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc. Nay mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó bà Thạch Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Hoàng T.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con tên Lâm Nhã V1, sinh ngày 01/7/2016 và Lâm Nhã U, sinh ngày 11/10/2020 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Lâm Hoàng T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn ông Lâm Hoàng T: Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Lâm Hoàng T, nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, ông Lâm Hoàng T vắng mặt, không tham gia tố tụng, không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn bà Thạch Thị V có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Đối với bị đơn ông Lâm Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, là chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Thạch Thị V đối với ông Lâm Hoàng T, cho bà Thạch Thị V và ông Lâm Hoàng T ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Về con chung: Hiện nay, cháu Lâm Nhã V1, sinh ngày 01/7/2016 và Lâm Nhã U, sinh ngày 11/10/2020 đang do bà Thạch Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, cả hai cháu được bà V chăm sóc tốt, đồng thời cháu Lâm Nhã U hiện nay dưới 36 tháng tuổi. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết giao cháu Lâm Nhã V1, sinh

ngày 01/7/2016 và Lâm Nhã U, sinh ngày 11/10/2020 cho bà Thạch Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Lâm Nhã V1 và Lâm Nhã U đủ 18 tuổi, ông Lâm Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Thạch Thị V không yêu cầu; Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thạch Thị V tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Thạch Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lâm Hoàng T; Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con tên Lâm Nhã V1, sinh ngày 01/7/2016 và Lâm Nhã U, sinh ngày 11/10/2020 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Lâm Hoàng T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà Thạch Thị V có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Đối với bị đơn ông Lâm Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị V và ông Lâm Hoàng T tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã A, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/3/2016 cho nên quan hệ hôn nhân giữa bà Thạch Thị V và ông Lâm Hoàng T là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa bà Thạch Thị V và ông Lâm Hoàng T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tình tình không hòa hợp, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, hai người đã không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay. Cho nên bà Thạch Thị V đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Hoàng T. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ các đương sự đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nhằm tìm ra được cách thức để hai bên hàn

gắn tình cảm vợ chồng và khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng có thể đoàn tụ với nhau, ông Lâm Hoàng T đã trực tiếp nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến, cũng không đến tham dự phiên hòa giải, cũng không đến tham gia phiên tòa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc bà Thạch Thị V yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Hoàng T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị V và giải quyết cho bà Thạch Thị V được ly hôn với ông Lâm Hoàng T.

[2] Về con chung: Bà Thạch Thị V và ông Lâm Hoàng T có 02 con chung tên Lâm Nhã V1, sinh ngày 01/7/2016 và Lâm Nhã U, sinh ngày 11/10/2020. Bà Thạch Thị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Lâm Hoàng T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay cả hai cháu Lâm Nhã V1 và Lâm Nhã U đang do bà Thạch Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, được bà Uyên chăm sóc tốt, đồng thời cháu Lâm Nhã U hiện nay dưới 36 tháng tuổi. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu Lâm Nhã V1 và Lâm Nhã U nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Lâm Nhã V1 và Lâm Nhã U cho bà Thạch Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Lâm Nhã V1 và Lâm Nhã U đủ 18 (Mười tám) tuổi.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lâm Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Thạch Thị V không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thạch Thị V tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích nêu trên nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Thạch Thị V phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn số tiền 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự

năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị V.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị V được ly hôn với ông Lâm Hoàng T.

- Về con chung: Giao hai cháu Lâm Nhã V1, sinh ngày 01/7/2016 và Lâm Nhã U, sinh ngày 11/10/2020 cho bà Thạch Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Lâm Nhã V1 và Lâm Nhã U đủ 18 (Mười tám) tuổi. Ông Lâm Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Thạch Thị V không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, ông Lâm Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thạch Thị V tự trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Thạch Thị V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0000068 ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự **thành phố Sóc Trăng**, tỉnh Sóc Trăng; Như vậy, bà Thạch Thị V đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Báo các đương sự biết, án xử sơ thẩm công khai có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để xin Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- **Chi cục THADS TP.Sóc Trăng;**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thủy Lam